

Số: /2026/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp
nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được sửa đổi,
bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14; Luật số 78/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi,
bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14; Luật số 70/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng
dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính
và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết
và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo về
chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định
về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số
điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định
cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng
cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;*

*Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ
Phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất
lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030;*

*Xét Tờ trình số 63/TTr-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân
tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi thực hiện
Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản
phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm
tra số 81/BC-HĐND ngày 24 tháng 5 năm 2026 của ban Kinh tế- Ngân sách Hội
đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 (Quy định tại Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030), áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cho giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 35/2021/TT-BTC Quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030.

b) Những nội dung mức chi không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan quản lý nhà nước thực hiện Chương trình 1322.

b) Các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức chi thực hiện công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng

1. Xây dựng chương trình truyền thông về năng suất chất lượng; phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng:

a) Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình, chương trình phát thanh: Áp dụng mức chi bằng 80% so với mức chi tối đa theo quy định tại Thông tư số 01/2026/TT-BVHTTDL quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình.

b) Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng: Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND quy định chế độ công tác phí, chi hội nghị; chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Tạo lập, duy trì và khai thác phát triển cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuẩn đối sánh, thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu liên quan khác: Áp dụng mức chi bằng 80% so với mức chi tối đa theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC Hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 3. Mức chi đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng

Nội dung và mức chi tổ chức các khóa đào tạo trong tỉnh đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý của các đơn vị liên quan, doanh nghiệp và người lao động các kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng: Thực hiện theo Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 4. Mức chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Chương trình 1322 tại địa phương

1. Chi tư vấn xác định nhiệm vụ; tuyển chọn các nhiệm vụ của Chương trình 1322; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện dự án, nhiệm vụ của Chương trình 1322; tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan thường trực hoặc đầu mối tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322; tổ chức hội thảo khoa học: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN; Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND.

2. Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình 1322: Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND.

3. Chi các hoạt động hợp tác quốc tế về năng suất chất lượng: Thực hiện theo Thông tư số 140/2025/TT-BTC quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí; Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND.

Điều 5. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh

Các doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện tham gia Chương trình 1322 theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ được hỗ trợ các nội dung sau:

1. Áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001; Công cụ cải tiến năng suất chất lượng (5S) mức hỗ trợ 50.000.000 đồng/ doanh nghiệp.

2. Áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh: 50.000.000 đồng/doanh nghiệp.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp: 30.000.000 đồng/doanh nghiệp.

4. Chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, quy chuẩn kỹ thuật: 30.000.000 đồng/sản phẩm.

5. Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế mức hỗ trợ: 30.000.000 đồng/doanh nghiệp.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2026.
2. Đối với dự toán chi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 tại tỉnh Hà Giang.
4. Bãi bỏ danh mục Nghị quyết tại số thứ tự số 25, Mục VII, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
5. Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XX, Kỳ họp thứ ba (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Vụ pháp chế các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL- Bộ Tư pháp;
- Các Ban của HĐND tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Cơ sở dữ liệu VBQP pháp luật tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, (Nam)

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân

